

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;

2. Bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 443/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1973; địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh M trình bày được tóm tắt như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2002, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số NN, quyển số 01 ngày 04/11/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh D tính tình cục cằn, không quan tâm chăm sóc mà thường xuyên đánh đập vợ con. Từ năm 2003, chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2003. Từ ngày vợ chồng sống xa nhau đến nay cháu D do chị nuôi dưỡng. Do đó, ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019, bị đơn anh Ngô Văn D trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 anh bị sự cố tai nạn biển khiến tay cử động khó, không đi làm nên không đem tiền về cho chị M vì vậy chị thường xuyên cãi vã với anh. Từ đó, chị M dẫn con bỏ đi về nhà cha mẹ ruột chị ở phường T ở còn anh vẫn ở phường B và thường xuyên vắng mặt vì đi biển. Nên nhiều lúc Tòa án gửi giấy triệu tập về nhà anh biết nhưng vì công việc không thể đến Tòa án được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn không khắc phục được nên thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị M.

- Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2003. Hiện nay chị M đang nuôi dưỡng cháu D. Ly hôn, anh thống nhất giao con chung cho chị M nuôi dưỡng còn anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh cho đến khi có bản án và Tòa căn cứ vào lời trình bày của anh hôm nay để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung trình bày nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Thanh M được ly hôn anh Ngô Văn D; về con chung: giao 01 con chung cho chị M nuôi dưỡng,

anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: đương sự trình bày không câu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn là anh Ngô Văn D xin giải quyết vắng mặt nên áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] II. Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh M và anh Ngô Văn D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T vào ngày 04/11/2002 theo Giấy chứng nhận kết hôn số NN, quyền số 01 là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, theo chị M nguyên nhân là do anh D tính tình cục cằn, không quan tâm chăm sóc mà thường xuyên đánh đập vợ con; còn theo anh D nguyên nhân mâu thuẫn do bị sự cố tai nạn biển khiến tay cử động khó, không đi làm nên không đem tiền về cho chị M vì vậy chị thường xuyên kinh cãi với anh. Hiện nay, hai bên đã không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn anh D vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai anh D đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị M và anh D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn anh D.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2003. Ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu D do chị M nuôi dưỡng và anh cũng đồng ý nên khi giải quyết cho ly hôn cần giao cháu D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] **III. Về án phí:** Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thanh M được ly hôn anh Ngô Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2003 cho chị Phạm Thị Thanh M nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012050 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường T, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu